Thủ tục
Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất

(Thực hiện theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND Thành phố)

I. NỘP HỒ SƠ VÀ NHẬN KẾT QUẢ:

1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất tại một trong 02 địa điểm sau:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận.
- UBND phường (nơi đặt công trình khai thác).

UBND phường có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND quận (cơ quan xác nhận đăng ký) đối với các trường hợp: Khai thác, sử dụng nước dưới đất cho mục đích khác mục đích quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 54/2024/NĐ-CP), có quy mô không vượt quá 10 m^3/ngày đêm (bao gồm khai thác, sử dụng nước phục vụ các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy, chữa cháy, phục vụ mục đích an ninh quốc phòng, tưới cây và rửa đường phục vụ mục đích công cộng, mục đích sử dụng cho sinh hoạt hộ gia đình).

Trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký trước khi xây dựng công trình

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: Trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11giờ 30 phút;

Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

2. Nhận kết quả

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp quận hoặc nhận qua đường bưu điện.

3. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp phải đăng ký theo quy định thực hiện 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 13 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, nộp về UBND quận (cơ quan xác nhận đăng ký) hoặc nộp cho UBND phường. UBND phường có trách nhiệm nộp tờ khai đến UBND quận;

II. THỜI GIAN, PHÍ VÀ LỆ PHÍ:

1/ Thời gian giải quyết:

Tối đa 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được tờ khai hợp lệ.

2/ Lệ phí:

Không.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

02 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất theo Mẫu 13 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP *(kèm các hồ sơ xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức /cá nhân xin đăng ký, vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước).*

IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND

Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 2442/ QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Các văn bản pháp quy liên quan được cập nhật vào Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng liên quan.

V. BIỂU MẪU:

Đính kèm biểu mẫu số 13 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Mẫu 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m^3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình)

A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân *(tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân)*:.....

1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có): .....

2. Thông tin về công trình khai thác:

Thông tin về công trình khai thác được tổng hợp theo bảng dưới đây:

TT	Tên công trình/ số hiệu giếng	Vị trí (xã/ huyện/ tỉnh)	Tọa độ (X,Y) theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục, múi chiếu 3°	Chiều sâu giếng (m)	Lượng nước khai thác (m^3/ngày đêm)	Mục đích khai thác nước (ghi rõ từng mục đích khai thác)	Tầng chứa nước khai thác	Chế độ khai thác nước (1)
I	**Tên công trình thứ 1**							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 1 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác):..... (m^3/ngày đêm)								

II	**Tên công trình thứ 2**							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 2 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác):..... (m^3/ngày đêm)								

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện *(nơi xây dựng công trình)* xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho *(tổ chức/cá nhân đăng ký)*.

...., ngày....tháng.....năm.....
Tổ chức/cá nhân đăng ký
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ
(Xác nhận, ký, đóng dấu)

Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.

2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.

3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

THỦ TỤC
Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

(Thực hiện theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND Thành phố)

I. NỘP HỒ SƠ VÀ NHẬN KẾT QUẢ:

1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân quận.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: Trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

2. Nhận kết quả

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả qua đường bưu điện.

3. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua đường bưu điện.

II. THỜI GIAN, PHÍ VÀ LỆ PHÍ:

1/ Thời gian giải quyết:

Tối đa 42 (bốn mươi hai) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị xin ý kiến của hợp lệ của tổ chức, cá nhân đầu tư dự án, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 54/2024/NĐ-CP); tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.

2/ Lệ phí:

Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

Văn bản đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư. Nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến bao gồm:

- Thông tin tổng thể của dự án; kế hoạch, tiến độ triển khai dự án kèm theo văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng dự án, thời gian dự kiến vận hành khai thác nước;

- Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án, trong đó thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, cụ thể:

+ Đối với công trình khai thác nước mặt quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: mục đích khai thác nước; nguồn nước khai thác; vị trí công trình khai thác nước; chế độ, phương thức khai thác nước; lượng nước khai thác; các thông số cơ bản của công trình; kế hoạch thực hiện và thời gian dự kiến vận hành khai thác nước;

+ Đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Nghị định Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: mục đích khai thác nước; vị trí công trình khai thác nước; tầng chứa nước, độ sâu khai thác; tổng số giếng khai thác; tổng lượng nước khai thác; chế độ khai thác; kế hoạch thực hiện và thời gian dự kiến vận hành khai thác nước.

- Dự kiến tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc vận hành khai thác của công trình đến nguồn nước, môi trường, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình;

-Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác nước.

IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 2442/ QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Các văn bản pháp quy liên quan được cập nhật vào Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng liên quan.

V. BIỂU MẪU:

Không.